

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 15/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Thuận.
2. Ông Điều Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H (Tên gọi khác: BB), sinh năm 1981; Tại: Bình Phước (Có mặt).

HKTT: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án - Tiền sự: Không; Cha: Nguyễn Đức T (đã chết). Mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, Bị cáo có 06 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Bị cáo có 03 người con sinh năm 2006, 2011 và 2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến ngày 24/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh để điều tra cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Phùng Ngọc T, sinh năm 1982, Lê Thị Lộc L, sinh năm 1985 (Vắng).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Võ Thị Kim A, sinh năm 1982 (Vắng).

Địa chỉ: Khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1997 (Vắng).

Địa chỉ: Khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. NLC2, sinh năm 1971 (Vắng).

Địa chỉ: Khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2016, Nguyễn Đức H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 7879 đi từ nhà ở xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước đến nhà của Võ Thị Kim A để chơi nhưng không gặp chị A, lúc này H nhớ đến chuyện T còn nợ tiền đã lâu nhưng không trả nên muốn đến nhà T để đòi tiền. H để xe mô tô lại ở sân nhà A rồi cầm theo một con dao rựa (đặc điểm cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 30cm) đang để ở bên hông nhà của A rồi đi bộ đến nhà của T, lúc này nhà của T đã khóa cửa, vợ chồng T đều đi vắng nên không gặp được để đòi tiền, do vậy H đã nảy sinh ý định đập phá một số tài sản của gia đình T. Thực hiện ý định này, H liền cầm dao chém nhiều nhát vào cánh cửa chính (Cánh cửa bằng gỗ) nhà của T làm hư hỏng nhiều ô pa nô trên cánh cửa, H tiếp tục dùng dao rựa chém nhiều nhát vào xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 636.51 đang dựng ở trong sân làm hỏng nhiều bộ phận của xe, sau đó H tiếp tục đập vỡ hai bình hoa bằng gốm ở trước hiên nhà T; sau đó dùng đá đập vỡ hai tấm kính trên ô cửa thông gió trên phía của gỗ chính; lúc này do có nhiều người hàng xóm của T đến xem nên H cầm dao đi về nhà của A rồi điều khiển xe đi về nhà ở xã P. Đến sáng ngày 14/11/2016, Lê Thị Lộc L (là vợ của Phùng Ngọc T) đi về nhà phát hiện một số tài sản của gia đình đã bị đập phá, hư hỏng nên đã làm đơn trình báo gửi công an phường T, sau đó công an phường T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 13 ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thị xã Phước Long kết luận tại thời điểm ngày 13/11/2016, tài sản của Phùng Ngọc T bị Nguyễn Đức H làm hư hỏng có tổng giá trị thiệt hại là 5.191.500 đồng.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đã thu giữ tang vật gồm một con dao (loại dao rựa, cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm) mà H đã dùng làm công cụ phạm tội ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của H một xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 7879.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 7879, kết quả điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức H nên ngày 09/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Đức H nên cũng không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra Nguyễn Đức H đã khắc phục sửa chữa những tài sản bị hư hỏng của gia đình Phùng Ngọc T, hiện tại người bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 25/VKS - HS ngày 10 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47, 33 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản, phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 03 đến 05 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, khoảng 18 giờ ngày 13/11/2016, Nguyễn Đức H cầm dao rựa một mình đi bộ đến nhà của anh Phùng Ngọc T ở Khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. để nói chuyện nhưng không gặp, do vậy H cầm dao rựa đập phá làm hư hỏng một số tài sản của anh Phùng Ngọc T và chị Lê Thị Lộc L tổng trị giá là 5.191.500 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là

quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, mặt khác năm 1998 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long (Cũ) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (bản án số 23 ngày 29/5/1999), năm 2001 bị cáo phạm tội trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long (Cũ) xử phạt tổng cộng 58 tháng tù, đến năm 2005 chấp hành xong hình phạt (bản án số 11 ngày 05/4/2001), hiện nay bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Do đó cần xử bị cáo mức án án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa và đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự vì vậy nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với con dao (loại dao rựa, cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm) mà H đã dùng làm công cụ phạm tội xét không còn giá trị sử nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 cục đá xanh trong quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 7879, kết quả điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức H nên ngày 09/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Đức H, xét việc xử lý trên là đúng nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Đức H đã khắc phục sửa chữa những tài sản bị hư hỏng của gia đình Phùng Ngọc T. Anh T, chị L không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47, 33 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 03 đến 05 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H (BB) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47, 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H (BB) 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 24/5/2017/2017 đến ngày 24/7/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 41,42 Bộ luật hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao rựa, cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0003508 ngày 15/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Danh